

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số: 05/2021/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Ông Đặng Văn L - sinh năm 1968

Địa chỉ: Khu 8, xã Hương Nộn, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Bà Trần Thị T - sinh năm 1976

Địa chỉ: Khu 8, xã Hương Nộn, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Đặng Văn L và bà Trần Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Ông Đặng Văn L và bà Trần Thị T thống nhất thỏa thuận: Giao con chung chưa thành niên là cháu Đặng Diệu L sinh ngày 15/5/2008 cho bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi d-ỡng, giáo dục. Ông L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng)/ 01tháng. Kể từ tháng 5/2021 cho đến khi cháu Linh trưởng thành lao động tự túc được.

Ông L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, về tài sản riêng; Về nợ và cho vay nợ; Về công sức đóng góp: Ông L và bà T đều xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Ông Đặng Văn L tự nguyện xin chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Xác nhận ông L đã nộp 300.000đ (Ba trăm

ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0002934 ngày 27/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tam Nông;
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Thu Huyền